

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA NGÔN NGỮ TRUYỀN THÔNG ĐỐI VỚI SINH VIÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG

HỒ XUÂN MAI*

TÓM TẮT: Truyền thông và truyền thông số phát triển dữ dội, đem lại nhiều lợi ích cho xã hội. Tuy nhiên, những hạn chế mà chúng đem lại cũng không ít, cụ thể là ngôn ngữ. Trong số 115 sinh viên năm 4, ngành Truyền thông của ba trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tham gia trả lời câu hỏi thì 92% không biết mình đang sử dụng sai tiếng mẹ đẻ, cả từ ngữ (47%) lẫn cấu trúc câu (45%). Kết quả khảo sát 30 sinh viên đối chứng cũng tương tự. Thực trạng này đã diễn ra trong thời gian dài. Khi tốt nghiệp, đối tượng này sẽ làm gia tăng cái sai cho xã hội. Nếu chúng ta không nhanh chóng khắc phục, chẳng bao lâu nữa tiếng Việt chỉ còn lại cái vỏ ngữ âm.

TỪ KHÓA: Ngôn ngữ; ảnh hưởng; truyền thông; mức độ; đánh giá.

NHẬN BÀI: 12/08/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 05/11/2025

1. Dẫn nhập

1.1. Đối tượng, kỹ năng ngôn ngữ và phạm vi khảo sát

Tháng 12 năm 2024, chúng tôi tiến hành khảo sát năng lực tiếng Việt của 115 sinh viên năm 4, ngành Truyền thông của ba trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh¹. Các kỹ năng được khảo sát gồm sử dụng từ (nhận biết từ sai qua những mẫu tin cho sẵn và viết những mẫu tin có dữ liệu cho sẵn); và nhận biết những câu sai và viết câu theo dữ liệu cho sẵn. Những sinh viên tham gia trả lời phải có thời gian nghe, xem chương trình thời sự trên các đài truyền hình: >5 lần/ 1 tuần.

Để kết quả khách quan, chúng tôi khảo sát đối chứng 15 sinh viên ngành Truyền thông và 15 sinh viên ngành Xã hội học, cũng năm 4 nhưng trả lời nghe và xem chương trình thời sự: <3 lần/ 1 tuần.

Nhưng tại sao chọn khảo sát sinh viên năm 4, ngành Truyền thông? Một. Đây là năm cuối, đủ kiến thức về tiếng Việt để một sinh viên ra trường. Hai. Sinh viên ngành Truyền thông nên bắt buộc phải sử dụng đúng tiếng Việt khi viết cho truyền thông. Ba. Sinh viên ngành này không chỉ đem thông tin tới công chúng mà còn trực tiếp, liên tục thực hiện bảo vệ và phát triển Văn hóa Việt Nam qua ngôn ngữ-tiếng Việt. Nếu tiếng Việt của đối tượng này sai hoặc chưa phù hợp thì hậu quả không dừng lại ở một lần (truyền thông/ cung cấp thông tin).

Còn tại sao chọn sinh viên ngành Xã hội học làm đối chứng? Sinh viên ngành này cũng phải thường xuyên tiếp xúc với xã hội nhưng không thường xuyên tiếp xúc với truyền thông (< 3 lần/ 1 tuần) nên chúng tôi giả định rằng khả năng chịu tác động của ngôn ngữ truyền thông ít hơn.

1.2. Nội dung khảo sát

Có rất nhiều nguyên nhân sai tiếng Việt nhưng trong phạm vi một bài báo, chúng tôi không thể khảo sát tất cả. Đó là lý do tại sao chúng tôi chỉ chọn hai khả năng là sử dụng từ sai và sai ngữ pháp để khảo sát.

-Chúng tôi xây dựng bảng hỏi gồm 20 câu (10 câu có từ sai và 10 câu không có từ sai). Cần lưu ý là từ sử dụng không phù hợp cũng được xem là sai. Sinh viên tham gia khảo sát xác định câu có từ sai và tự viết 10 câu theo từ khóa cho sẵn. Mục đích của yêu cầu này là để đánh giá năng lực sử dụng từ của người tham gia khảo sát (1);

- 20 câu về ngữ pháp (10 câu sai và 10 câu đúng). Sinh viên tham gia khảo sát xác định câu sai ngữ pháp và tự viết 10 câu theo từ khóa cho sẵn. Mục đích của yêu cầu này là để đánh giá năng lực ngữ pháp của người tham gia khảo sát (2).

¹ Chỉ một trường đồng ý cho nêu tên.

Trong hai yêu cầu trên, những câu cho sẵn được trích từ chương trình thời sự của các đài truyền hình², sinh viên chỉ cần đánh dấu xác nhận câu đúng hay sai. Ở phần tự viết, với cả hai yêu cầu, sinh viên chỉ viết 10 mẫu tin không quá 15 chữ/ từ/ một tin.

Chỉ có thể xác định từ đúng hay sai khi gắn liền nó với ngữ cảnh. Trong bài viết này, những câu cho sẵn là những mẫu tin trích dẫn từ các đài truyền hình. Khái niệm “ngữ pháp” là chỉ chung; là cấu tạo, cấu trúc; thì, thể, v.v. Do vậy, trong bài viết này, chúng tôi không đưa ra một mẫu câu sai cụ thể, mà là những mẫu tin có câu sai được trích dẫn từ các đài truyền hình.

Kết quả cho thấy 92%/115 sinh viên không biết mình đang sử dụng sai tiếng mẹ đẻ, cả từ ngữ (47%) lẫn cấu trúc câu (45%); 30/30 (100%) sinh viên đối chứng cũng rơi vào tình trạng tương tự.

1.3. Phương pháp và tiêu chí khảo sát

- Phương pháp: Bảng hỏi được gửi qua Google Form. Để kết quả thu được đảm bảo tính khoa học, chúng tôi thông báo giờ gửi bảng hỏi để sinh viên không bị động và yêu cầu trả lời trong thời gian 30 phút. Thời lượng này vừa đủ để sinh viên trả lời, không thể tham khảo người xung quanh. Chúng tôi đưa ra yêu cầu dưới dạng câu hỏi bắt buộc để tránh khả năng sinh viên bỏ trống.

- Tiêu chí:

a. Khảo sát định lượng

+ Chỉ những sinh viên trả lời nghe và xem chương trình thời sự >5 lần/ 1 tuần mới được chấp nhận. Tại sao không phải là 7, 10 lần/ tuần hoặc ít hơn? Một, con số này quá nửa số ngày trong một tuần. Hai, thực tế sinh viên cần phải có thời gian học, nghỉ ngơi hoặc và làm thêm. Nếu yêu cầu nhiều hơn sẽ tác động xấu đến việc học của cả đối tượng.

Với nhóm đối chứng thì con số phải ít hơn 3 lần/ 1 tuần.

+ Sinh viên trả lời đúng giống nhau hay sai giống nhau cho cùng một câu hỏi thì đó là năng lực tiếng Việt của đối tượng. (1)

+ Nếu sinh viên không phát hiện được câu sai cũng được tính là sai. (2)

+ Nếu sinh viên trả lời đúng nhưng không giải thích được nguyên nhân thì vẫn được xem là sai. Vậy, chỉ những câu nào xác định đúng nguyên nhân thì mới được tính đó là câu trả lời đúng.

+ Chỉ những sinh viên trả lời đúng từ một nửa số câu hỏi trở lên mới được xem là trả lời được.

Phần tự viết (3) cũng được đánh giá như (1). Chúng tôi xem kết quả của (2.1.2.) cũng chính là kết quả của (2.2.2.) bởi cả hai mục này đều là *viết câu* từ những từ khóa cho sẵn. Do vậy, trong (2.1.2.) nếu năng lực tiếng Việt của các đối tượng chưa đạt thì nó được thể hiện không chỉ sử dụng từ mà còn được thể hiện ở cấu trúc câu như yêu cầu của (2.2.2.).

Kết hợp (1), (2), (3), (4) và (5), chúng ta sẽ có được mức độ ảnh hưởng của ngôn ngữ truyền thông đối với đối tượng đang khảo sát.

b. Khảo sát định tính

Phỏng vấn định tính ngẫu nhiên 15 sinh viên trong số những sinh viên tham gia khảo sát.

1.4. Cơ sở khoa học

Chúng tôi sử dụng “Ngữ pháp Tiếng Việt” của Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1983) để làm cơ sở khoa học xác định cấu trúc câu. Theo chúng tôi cũng như giới ngôn ngữ học ở Việt Nam, đây là tài liệu có giá trị khoa học cao và là tài liệu đáng tin cậy nhất về ngữ pháp tiếng Việt. Để khảo sát nghĩa của từ và cách sử dụng từ trong câu/ văn bản, chúng tôi sử dụng “Từ điển Tiếng Việt” của Viện Ngôn ngữ học (1992), “Phong cách học và Đặc điểm tu từ tiếng Việt” (1999) của Đinh Trọng Lạc-Nguyễn Thái Hòa, “Các bình diện của từ và Từ Tiếng Việt” của tác giả Đỗ Hữu Châu (1981); “Ngôn ngữ báo chí” của Vũ Quang Hào (2007); “Một số vấn đề về sử dụng ngôn từ trên báo chí” của Hoàng Anh³.

² Vì chỗ tế nhị, chúng tôi không nêu tên đài truyền hình.

³ Chúng tôi sử dụng những đặc điểm về câu và nghĩa của từ trong văn bản báo chí-truyền thông trong “Ngôn ngữ báo chí và biên tập báo”, Nxb Chính trị-Sự thật Quốc gia, 2014 nhưng vì đây là chuyên khảo của mình nên chúng tôi không đưa vào “Tài liệu tham khảo”.

Ngữ pháp có tính ổn định. Mọi sự thay đổi của ngữ pháp đều rất dễ nhận biết. Do vậy chỉ cần sử dụng một tài liệu về ngữ pháp chuẩn mực như trên đủ để đối chiếu. Trong khi đó nghĩa đúng của từ chỉ xuất hiện trong ngữ cảnh. Cho nên, chúng tôi sử dụng những tài liệu như trên là để khảo sát nét nghĩa đúng nhất trong ngữ cảnh.

1.5. Cơ sở lý luận

Trước khi trở thành sinh viên, tất cả học sinh đều phải trải qua rất nhiều kì thi, lần thi ở phổ thông, đặc biệt là kì thi tốt nghiệp. Như vậy, về nguyên tắc, khi tốt nghiệp bậc học này, các em đã phải sử dụng đúng và tốt tiếng Việt ở cả hai hình thức nói và viết. Khi trở thành sinh viên, những đối tượng này sử dụng tiếng Việt theo hướng chuyên ngành, trên cơ sở phát huy vốn tiếng Việt toàn dân đúng và tốt như vừa nói. Cho nên, lúc này những tích cực trong sử dụng tiếng Việt của các đối tượng chính là sự kết hợp giữa tiếng Việt phổ thông và tiếng Việt chuyên ngành. Những hạn chế về tiếng Việt ở bậc học này có hai lí do: tiếng Việt phổ thông chưa tốt và tiếng Việt chuyên ngành chưa đạt yêu cầu. Tuy nhiên, chúng ta không có cơ sở đánh giá tiếng Việt phổ thông của các đối tượng. Nếu ở bậc học này mà các em sử dụng tiếng Việt chưa tốt thì làm sao được lên lớp, tốt nghiệp? Cho nên, tạm thời chúng ta loại lí do này. Vậy, nguyên nhân còn lại là tiếng Việt chuyên ngành của các đối tượng chưa đạt. Nhưng lí do này cũng không thể chấp nhận. Tên gọi “Tiếng Việt chuyên ngành” là để chỉ lớp từ chuyên ngành và (một số trường hợp) sử dụng câu tiếng Việt theo đặc điểm của ngành; còn lại vẫn là tiếng Việt toàn dân. Vậy, tiếng Việt chuyên ngành không thể là nguyên nhân của thực trạng-cụ thể của là sinh viên chuyên ngành Truyền thông.

Nguyên nhân thứ ba mà chúng tôi hướng tới là ảnh hưởng của ngôn ngữ xã hội, cụ thể là ngôn ngữ truyền thông. Tại sao? Một, là sinh viên chuyên ngành Truyền thông, chắc chắn các đối tượng phải tiếp xúc và sử dụng ngôn ngữ truyền thông nhiều hơn so với sinh viên chuyên ngành khác; cho nên, khả năng những đối tượng này chịu ảnh hưởng của ngôn ngữ truyền thông là thường xuyên, trực tiếp và liên tục. Hai, như đã nói trong (1.1.) và (1.3.), ngoài đặc thù là thường xuyên tiếp xúc với ngôn ngữ truyền thông và áp dụng chúng vào bài tập thực hành, sinh viên ngành học này được học rất nhiều về kiến thức tiếng Việt. Vậy, tại sao có thực trạng như trong (1.1.)?

2. Khảo sát định lượng

2.1. Năng lực tiếng Việt qua sử dụng từ

2.1.1. Nhận biết câu có từ sai

Câu hỏi: Theo anh/ chị, trong những câu dưới đây, câu nào sử dụng từ sai? Vì sao?

Đề không phải đưa ra đáp án nhằm tiết kiệm dung lượng, trong bài viết này, chúng tôi gạch dưới những chỗ từ bị sử dụng sai: 1-*Thất nghiệp ở quốc gia XXX* (chúng tôi không nêu tên) *này đã đạt tới 18%*; 2-*Các đường cao tốc đều hoàn thành các hạng mục, đạt tỉ lệ 94%*; 3- *Bệnh sởi đang tái bùng phát trở lại*; 4-*Bất nhóm cướp giết của du khách nước ngoài*; 5- *Mua bán trái phép 20.000 viên ma túy, Đậu V.T. bị tòa phạt 3 năm tù*; 6- *Các trường đã kích hoạt ôn thi tốt nghiệp*; 7- *Ở Mỹ có khoảng 2 triệu du học sinh nước ngoài*; 8- *Sau lễ đón, 2 nhà lãnh đạo đã tiến hành hội đàm*; 9- *Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có số dân đông nhất cả nước*; 10- *Việt Nam và Brazil là 2 quốc gia thuộc top xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới*; 11-*Hai Tổng thống Nga-Mỹ đã có cuộc trao đổi qua điện thoại*; 12-*Nắng nóng lên tới 45⁰ khiến hàng trăm người Ấn Độ phải nhập viện*; 13-*Mỹ và Nga là hai cường quốc hạt nhân*; 14- *Lục địa Phi vốn nghèo đói nay lại bị bệnh dịch hoành hành, khiến người dân ở đây càng thêm khó khăn*; 15- *Các quốc gia Đông Nam Á cần phải chung tay chống nạn rửa tiền*; 16-*Tuyển Việt Nam thắng đậm tuyển Myanmar ở trận lượt đi*; 17-*Việt Nam có bốn học sinh đạt giải nhì kì thi Olympic Toán vừa qua*; 18-*Cà Mau lại bị sạt lở*; 19-*Cà phê Việt Nam được ưa chuộng ở châu Âu*; 20-*Đà Nẵng lọt nhóm các thành phố thân thiện nhất thế giới*.

Kết quả:

a-Với nhóm khảo sát

- 86 sinh viên (74,7%) không phát hiện câu có từ sai;
- 9 sinh viên (8,4%) phát hiện đúng nhưng không giải thích được vì sao nên vẫn được tính là sai;
- 10 sinh viên (16,9%) xác định đúng câu sai và giải thích được nguyên nhân sai.

b-Với nhóm đối chứng

- 12/15 sinh viên ngành Truyền thông (80%) xác định sai;

- 15/15 sinh viên ngành Xã hội học (100%) xác định sai.

Nhận xét

- 95 sinh viên (83,1%) nhóm khảo sát và 90% nhóm đối chứng không trả lời được;

- Nhóm khảo sát học chuyên ngành nhưng chỉ hơn nhóm đối chứng 10% (làm tròn) thì cái sai đó được xem là tuyệt đối.

- Nguyên nhân của vấn đề là *Nghe (đài truyền hình) như vậy* (sẽ nói rõ hơn trong phần định tính).

2.1.2. *Viết 10 câu theo từ cho sẵn*

Yêu cầu: Anh/ chị hãy sử dụng những từ cho sẵn, viết thành 10 mẫu tin/ câu; mỗi tin/ câu không quá 15 chữ/từ.

Cà phê; trứng mùa; được giá; xuất khẩu; cá da trơn; ngoại tệ; xâm mặn; lúa; sạt lở; sầu riêng; du học sinh; cướp giật; hung khí; vũ khí; ma túy; vượt biên; học sinh giỏi; xăng dầu; giá; đôla; vàng; hạn hán.

Kết quả:

a-Với nhóm khảo sát

- 79 sinh viên (68,6%) viết đạt;

- 36 sinh viên (31,4%) viết không đạt;

b-Với nhóm đối chứng

- 11/15 sinh viên ngành Truyền thông (73,3%) viết đạt;

- 9/15 sinh viên ngành Xã hội học (60%) viết đạt.

Nhận xét:

- Hơn một nửa sinh viên nhóm khảo sát viết đạt. So với kết quả trong (2.1.1.; a) thì (2.1.2.; a) có sự khác biệt rất lớn. Vì sao? Một, có thể do *nghe quen, nghe thường xuyên* nên trong (2.1.1.; a) những người tham gia khảo sát không nhận biết câu sai do sử dụng từ sai. Hai, có thể vì quá tin vào cơ quan truyền thông (cụ thể là đài truyền hình) nên trong (2.1.1.; a) sinh viên không phát hiện được còn khi tự viết thì có sự kiểm soát như (2.1.2.; a).

- Vì sao sinh viên nhóm đối chứng viết đạt cao hơn sinh viên nhóm khảo sát? Phải chăng do sinh viên nhóm đối chứng ít tiếp xúc với truyền thông (< 3 lần/ 1 tuần) nên không bị ảnh hưởng nhiều và do vậy viết đạt hơn sinh viên chuyên ngành?

2.2. *Năng lực tiếng Việt qua sử dụng câu*

2.2.1. *Nhận biết câu sai*

Câu hỏi: Câu nào dưới đây sai? Vì sao?

1-Thời gian tới, Thủ tướng đề nghị ngành Xây dựng phải tìm nguồn cát thay thế để hoàn thành kế hoạch trước ngày 31/12; 2-Nắng nóng kéo dài khiến nhiều người phải nhập viện tại Ấn Độ; 3-Sau hai ngày xét xử, Nguyễn Văn Được (Cu Tèo) bị phạt tổng cộng 12 tháng tù vì tội đưa người vượt biên; 4- Đội chủ nhà Việt Nam sẽ đá liên tiếp hai trận với hai đội đến từ Tây Á. 5- Mua bán vũ khí quân dụng, tòa tuyên phạt Phạm Văn Chí 3,5 năm tù; 6- Giá sầu riêng bật tăng trở lại sau hai tuần rớt thê thảm tại thị trường Trung Quốc; 7-Dự kiến Tết Nguyên đán năm nay giá tàu xe tăng 30% ở Thành phố Hồ Chí Minh; 8- Ngày 20-1 Tổng thống Donald Trump sẽ tuyên thệ nhậm chức nhiệm kỳ 2 của ông; 9- Hoa trái mùa Đà Lạt tăng giá hai lần trong năm người nông dân vui mừng; 10- Tuyển Thái Lan bị phạt bởi Ban Tổ chức vì để xảy ra những ẩu đả khi đội chủ nhà đá trận quyết định với tuyển Việt Nam cuối tuần trước; 11- Thành phố Hồ Chí Minh có mật độ dân số đông nhất nước; 12-Sau lễ đón, hai nhà lãnh đạo tiến hành hội đàm; 13- Hai Tổng thống Nga-Mỹ đã có cuộc trao đổi qua điện thoại; 14-Nắng nóng lên tới 45⁰ khiến hàng trăm người Ấn Độ phải nhập viện; 15-Đã tổ chức thành công Lễ giỗ Quốc tổ; 16-Cuối năm, đề phòng hàng giả, hàng nhái; 17-Kinh tế Việt Nam phát triển ngoạn mục; 18-Hội đua Ghe Ngo năm nay có nhiều đội tham gia; 19-Người châu Âu rất chuộng Cà phê Việt Nam; 20-Phim Hàn Quốc không có đối thủ ở châu Á.

(Từ câu 1 tới câu 10 là những câu sai: sai cấu trúc; vừa sai cấu trúc, vừa chập cấu trúc.)

Kết quả:

a-Với nhóm khảo sát

- 16 sinh viên (13,9%) xác định đúng từ 5 câu sai trở lên và giải thích được nguyên nhân;

- 21 sinh viên (17,8%) trả lời đúng từ 5 câu sai trở lên nhưng không giải thích được nguyên nhân, do vậy chúng tôi cũng xem những trường hợp này là sai;

- 78 sinh viên (67%) trả lời sai. Như vậy, ở câu hỏi này, có 99 sinh viên trả lời sai.

b-Với nhóm đối chứng

- 8/15 sinh viên ngành Truyền thông (53%) trả lời đúng từ 5 câu trở lên nhưng không giải thích được nguyên nhân nên vẫn được xem là sai. Như vậy, chúng ta có 100% những sinh viên đối chứng ngành này trả lời sai.

- 12/15 sinh viên ngành Xã hội học (80%) trả lời sai; 3 sinh viên trả lời đúng từ 5 câu trở lên và giải thích được (20%).

Nhận xét:

Chỉ khoảng 33,4% sinh viên của hai nhóm khảo sát và đối chứng đều sử dụng tiếng Việt đạt nhưng không biết chỗ sai và nguyên nhân của câu sai, tức trả lời dựa vào may mắn do đó chúng tôi vẫn xem là sai.

2.2.2. Thực hiện viết câu

Như đã nói trong (1.3.), chúng tôi xem kết quả của (2.1.2.) cũng chính là kết quả của (2.2.2.); trung bình khoảng 70% của cả hai nhóm khảo sát và đối chứng viết câu đạt yêu cầu.

3. Khảo sát định tính

Trong bảng hỏi, chúng tôi thiết kế 5 câu phỏng vấn định tính và chọn ngẫu nhiên câu trả lời của 15 trong tổng số 145 sinh viên của cả hai nhóm tham gia khảo sát. Dưới đây là câu hỏi và kết quả:

1. *Anh/chị thích đọc báo mạng hay báo in? Vì sao?* Kết quả: 15/15 sinh viên trả lời *thích đọc báo mạng vì tiện lợi*; 6/15 có đọc báo in nhưng theo yêu cầu của giảng viên chứ không phải sở thích.

2. *Nếu đọc báo in, anh/chị thường đọc mục nào nhiều nhất?* Kết quả: 4/6 sinh viên trả lời chỉ đọc mục về văn hóa-thể thao.

3. *Anh/chị có biết những câu trong (2.1.1.) và (2.2.1.) được trích từ mục thời sự của (các) đài truyền hình không?* Kết quả: 15/15 sinh viên trả lời *biết*.

4. *Có khi nào anh chị nghi ngờ trong (2.1.1.) và (2.2.1.) có những câu sai không? Vì sao?* Kết quả: 15/15 sinh viên trả lời *không nghi ngờ vì đó là cơ quan thông tấn của nhà nước nên tin tưởng tuyệt đối*.

5. *Anh/chị có thật sự tin là mình sẽ trả lời đúng tất cả những câu hỏi trong (2.1.1.) và (2.2.1.) không? Vì sao?* Kết quả: 15/15 sinh viên trả lời *không, vì không biết các cơ quan truyền thông sử dụng sai tiếng Việt*.

4. Kết luận và khuyến nghị

Thứ nhất, tất cả sinh viên đều tin tưởng tuyệt đối vào tiếng Việt của báo chí - truyền thông. Chính vì không biết, không nghi ngờ *tiếng Việt của báo chí-truyền thông* nên không một sinh viên nào biết, nghĩ rằng mình nói, viết sai tiếng Việt.

Thứ hai, vì ngôn ngữ truyền thông có tính khuôn mẫu nên sinh viên ngành này phải viết, làm theo những khuôn mẫu đó. Mà, như đã thấy, tiếng Việt của truyền thông nói chung đang không được kiểm soát nên khi sinh viên tin và làm theo thì cái sai là không thể tránh khỏi.

Thứ ba, Truyền thông, báo chí là cơ quan đầu tiên, xuyên suốt trong bảo vệ văn hóa Việt Nam mà trước hết là tiếng Việt. Thế nhưng, tiếng Việt của lĩnh vực này đang rơi vào tình trạng mất kiểm soát thì kết quả là gì thì không khó đoán trước.

Thứ tư, từ kết quả định lượng và định tính, chúng ta thấy năng lực tiếng Việt của sinh viên năm 4, ngành Truyền thông là rất đáng lo ngại. Nguyên nhân của những hạn chế là do đối tượng này chịu sự ảnh hưởng tuyệt đối của ngôn ngữ truyền thông.

Thứ năm, Nếu thực trạng trên không sớm được khắc phục và nếu chúng ta không sớm lập pháp ngôn ngữ thì nguy cơ đối với tiếng Việt và lớn hơn là văn hóa Việt Nam sẽ rất lớn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Anh (2003), *Một số vấn đề về sử dụng ngôn từ trên báo chí*". Nxb Lao động, Hà Nội.
2. Đinh Trọng Lạc-Nguyễn Thái Hòa (1999), *Phong cách học và Đặc điểm tu từ tiếng Việt*. Nxb Giáo dục
3. Đỗ Hữu Châu (1981), *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*. Nxb Giáo dục
4. Hoàng Anh (2003), *Một số vấn đề về sử dụng ngôn từ trên báo chí*. Nxb Lao động
5. Vũ Quang Hào (2007), *Ngôn ngữ báo chí*. Nxb Thông tấn.
6. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1983), *Ngữ pháp Tiếng Việt*. Nxb Khoa học xã hội.
7. Viện Ngôn ngữ học (Hoàng Phê chủ biên, 1992), *Từ điển Tiếng Việt*. Nxb Khoa học xã hội.

The impact of media language on communication students

Abstract: Media and digital media are developing rapidly. They bring us many benefits. However, they also bring many limitations, specifically language. Of the 115 fourth-year students major in Communication at three universities in Ho Chi Minh City who participated in the survey, 92% did not know that they were using their mother tongue incorrectly, both in the terms of vocabulary (47%) and sentence structure (45%). The results from 30 control students were similar. These will increase the mistakes in society when they graduated from university. This situation has been going on for a long time. If we do not quickly overcome, Vietnamese will be only a phonetic shell.

Key words: Language; effect; communication; degree; evaluate.